TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 02/2022/QĐST-VDS	*Sông Mã, ngày 26 tháng 8 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ

(V/v: Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn)

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Hoàng Thị Nhung

Thư ký phiên họp: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Tòa án huyện Sông Mã.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên họp: Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 116/2022/TLST-VDS, ngày 18 tháng 7 năm 2022 về việc: "*Hủy kết hôn trái pháp luật, ly hôn"* theo Quyết định mở phiên họp số: 36/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 12 tháng 8 năm 2022, gồm những người tham gia tố tụng sau đây.

Người yêu cầu*: *Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La

Đại diện theo pháp luật bà Lò Thị Nhương – Chức vụ: Chủ tịch. Vắng mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

Đại diện ông Trần Công Khanh – Phó chủ tịch. Vắng mặt

2. Anh Đèo Văn Q, sinh năm 1984; Địa chỉ: Bản C2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Chị Cà Thị H, sinh năm 1985; Địa chỉ: Bản C2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật ngày 12 tháng 7 năm 2022 của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La. Nội dung sự việc như sau:

Anh Đèo Văn Q có đăng ký kết hôn với chị Cà Thị H vào ngày 30/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trong giấy chứng nhận kết hôn do UBND xã C, huyện M cấp cho anh Q và chị H thì có ghi rõ chị Cà Thị H sinh năm 1984, anh Đèo Văn Q sinh năm 1982. Tuy nhiên, qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế chị H sinh ngày 04/02/1985, anh Q sinh ngày 19/01/1984;

tại thời điểm đăng ký kết hôn thì anh Q mới 18 tuổi 8 tháng 11 ngày. Như vậy, tại thời điểm đăng ký kết hôn anh Đèo Văn Q chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 (Nam từ 20 tuổi trở lên).

Do vậy Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giải quyết: Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H – Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 30/9/2002 của UBND xã C, huyện M, tỉnh Sơn La đã cấp cho anh Q và chị H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Cà Thì H và anh Đèo Văn Q trình bày:

Anh Q và chị H đăng ký kết hôn tại UBND xã C2 vào ngày 30/9/2002. Thời điểm đăng ký kết hôn tuổi thực tế và tuổi ghi trong giấy đăng ký kết hôn của anh Q là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Việc Hội liên hiệp phụ nữ huyện S yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của anh chị, anh chị hoàn toàn đồng ý. Anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề liên quan như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã giải quyết cho anh chị được ly hôn..

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Đèo Văn A, sinh ngày 06/10/2002 và Đèo Nam Đông, sinh ngày 01/3/2009. Khi ly hôn hai anh chị cùng thỏa thuận: Chị Cà Thị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đèo Nam Đông, sinh ngày 01/3/2009 đến đủ 18 tuổi. Anh Đèo Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Đối với con chung Đèo Văn A hiện nay đã đủ 18 tuổi không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Không có

Tại công văn số 386/CV-UBND ngày 11/7/2022 của UBND xã C, huyện M là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan thể hiện:

Anh Đèo Văn Q có đăng ký kết hôn với chị Cà Thị H vào ngày 30/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho anh Q và chị H thì chị Cà Thị H ngày tháng năm sinh có ghi là 1984, anh Đèo Văn Q ngày tháng năm sinh có ghi là 1982. Tuy nhiên qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế chị H sinh ngày 04/02/1985, anh Q sinh ngày 19/01/1984. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H đã đủ tuổi đăng ký kết hôn nhưng anh Q mới 18 tuổi 8 tháng 11 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Cán bộ tư pháp khi tham mưu không để ý và chủ quan nên dẫn đến sai sót này nên Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn không đúng theo quy định của Pháp luật. Phát hiện việc đăng ký kết hôn và đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H là trái pháp

luật, UBND xã C2 huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đề nghị Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La căn cứ vào điểm d, khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Sông Mã hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H – Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 30/9/2002.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã:

Về tố tụng: Tòa án đã thụ lý vụ việc dân sự đúng thẩm quyền, xác định đúng yêu cầu, đúng tư cách các đương sự, quá trình giải quyết việc đúng thời hạn quy định. Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã tuân theo quy định của BLTTDS. Những người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao; Các Điều 10, 11, 12, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp. Điểm d, khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của Hội liên hiệp phụ nữ huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La về việc Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H .

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H - Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 30/9/2002 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

- Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cà Thị H với anh Đèo Văn Q, cho chị Cà Thị H được ly hôn với anh Đèo Văn Q.

Về con chung: Giao con chung là Đèo Nam Đông, sinh ngày 01/3/2009 cho chị Cà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi. Anh Đèo Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H. Anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Đối với con chung là Đèo Văn A hiện nay đã đủ 18 tuổi không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không kê khai, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Sông Mã nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La là người yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H vì thời điểm đăng ký kết hôn anh Q chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật. Anh Q và chị H đều trú tại bản C2, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La theo khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người yêu cầu, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin vắng mặt. Hội đồng xét họp tiến hành xét vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2, 3 Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật: Anh Đèo Văn Q có đăng ký kết hôn với chị Cà Thị H vào ngày 30/9/2002 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Trong giấy chứng nhận kết hôn cấp cho anh Q và chị H thì chị Cà Thị H ngày tháng năm sinh có ghi là 1984, anh Đèo Văn Q ngày tháng năm sinh có ghi là 1982. Tuy nhiên qua xem xét các giấy tờ tùy thân thì thực tế chị H sinh ngày 04/02/1985, anh Q sinh ngày 19/01/1984. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị H đã đủ tuổi, anh Q chưa đủ 20 tuổi để đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và theo hướng dẫn tại điểm a mục 1 của Nghị quyết số 02/2000/NQ – HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, hủy Kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H – Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 30/9/2002.

[4] Về yêu cầu giải quyết ly hôn: Đến thời điểm hiện nay, anh Q và chị H đã đủ tuổi đăng ký kết hôn, tuy nhiên quá trình chung sống anh chị có nhiều mâu thuẫn và hiện nay đang sống ly thân với nhau, cả hai đều có nguyện vọng được ly hôn. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa anh Q và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, việc cho anh chị ly hôn là có căn cứ theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT- TANDTC-VKSNDTC- BTP ngày 06 tháng 01 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp.

Về con chung: Anh Q và chị H có với nhau 02 người con chung là Đèo Văn A, sinh ngày 06/10/2002 và Đèo Nam Đông, sinh ngày 01/3/2009. Khi ly hôn anh chị thống nhất chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung Đèo Nam Đông, sinh ngày 01/3/2009 đến đủ 18 tuổi. Anh Q không phải cấp

dưỡng nuôi con chung cùng chị H, anh Q có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở là phù hợp với các Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đối với con chung Đèo Văn A hiện nay đã đủ 18 tuổi không bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy HĐXX không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung vay nợ chung: Đương sự không kê khai, khai nhận không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét họp không đặt vấn đề giải quyết.

[5] Về lệ phí: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; Điều 149; khoản 2 Điều 367; Điều 370; Điều 371; Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Các Điều 10, 11, 12, 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Điểm d khoản 2 Điều 11 và Điều 35, 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Hội liên hiệp phụ nữ huyện S, tỉnh Sơn La. Về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H.

Hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh anh Đèo Văn Q và chị Cà Thị H - Theo giấy chứng nhận kết hôn số 105 ngày 30 tháng 9 năm 2002 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La.

2. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Cà Thị H với anh Đèo Văn Q. Quyết định cho chị Cà Thị H và anh Đèo Văn Q được ly hôn.

3. Về con chung: Giao con chung là Đèo Nam Đông, sinh ngày 01/3/2009 cho chị Cà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Đèo Văn Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Cà Thị H. Anh Q có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

4. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Hội liên hiệp phụ nữ huyện S không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong hạn 10 ngày, kể từ ngày

nhận được Quyết định hoặc kể từ ngày Quyết định được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Sông Mã;
- Hội LHPN huyện Sông Mã;
- UBND xã C2;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

Hoàng Thị Nhung